

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Ban hành mức thu học phí các loại hình Giáo dục - Đào tạo tại trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa năm học 2023 - 2024.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THANH HOÁ

Căn cứ Nghị định số 60/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021, Nghị định số 97/2023/NĐ-CP của Chính phủ về việc: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Căn cứ Công văn số 1155 /UBND - KTTC ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc triển khai mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2023 - 2024.

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐT ngày 05/03/2024 của Chủ tịch Hội đồng trường Đại học Văn hóa, Thể thao & Du lịch Thanh Hóa về việc phê duyệt mức thu học phí các loại hình Giáo dục-Đào tạo tại Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa năm học 2023 - 2024 và lộ trình đến năm 2026-2027 .

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Kế hoạch-Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành mức thu học phí các loại hình Giáo dục - Đào tạo tại trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa năm học 2023- 2024 (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, được thực hiện trong năm học 2023-2024. Những quy định trước đây trái với quyết định này đều được bãi bỏ.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng Phòng Kế hoạch-Tài chính, Trưởng các đơn vị, tổ chức đoàn thể và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận. 

- CTHĐT, BGH;
- Như điều 3;
- Đăng website;
- Lưu VP, P.KHTC.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thanh Hà

PHỤ LỤC

Về việc: Ban hành mức thu học phí các loại hình Giáo dục - Đào tạo tại trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa năm học 2023 - 2024.

(Kèm theo Quyết định số: 306 /QĐ- ĐVTDT ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa, Thể thao & Du lịch Thanh Hóa)

ĐVT : đồng /tháng/người học

TT	Nội dung	Mức thu
A	BẠC TIẾN SĨ	
	Nhóm VII: Ngành Quản lý Văn hóa (Tiến sĩ 4 năm)	2.340.000
B	BẠC THẠC SĨ	
	Nhóm VII: Ngành Quản lý Văn hóa, Quản lý công (Thạc sĩ 2 năm)	1.404.000
C	BẠC ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	
1	Nhóm I: Đào tạo sư phạm: Âm nhạc, Mỹ thuật, Mầm non, Giáo dục Thể chất, Giáo dục tiểu học	975.000
2	Nhóm II: Thanh Nhạc, Đồ họa, Thiết kế thời trang.	936.000
3	Nhóm III: Luật	975.000
4	Nhóm VII: Các ngành: Quản lý Văn hóa, Thông tin-Thư viện (Chuyên ngành Thư viện-Thiết bị trường học, Văn thư - Lưu trữ, Công nghệ thông tin ứng dụng), Công nghệ truyền thông, Công tác xã hội, Quản lý nhà nước, Du lịch, Quản trị khách sạn, Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành, Quản lý Thể dục Thể thao, Ngôn ngữ anh.	936.000
D	BẠC TRUNG CẤP CHÍNH QUY	
	Nhóm II: Nghệ thuật	923.500
E	BẠC ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC	
	<i>* Các lớp đào tạo liên thông vừa làm vừa học tại trường Áp dụng bằng 115% học phí bậc đại học chính quy cùng khối ngành đào tạo tương đương.</i>	
1.	Nhóm I: Đào tạo sư phạm: Âm nhạc, Mỹ thuật, Mầm non, Giáo dục Thể chất, Giáo dục tiểu học	1.121.000
2.	Nhóm II: Thanh Nhạc, Đồ họa, Thiết kế thời trang.	1.076.000
3.	Nhóm III: Luật	1.121.000
4.	Nhóm VII: Các ngành: Quản lý Văn hóa, Thông tin-Thư viện (Chuyên ngành Thư viện-Thiết bị trường học, Văn thư - Lưu trữ, Công nghệ thông tin ứng dụng), Công nghệ truyền thông, Công tác xã hội, Quản lý nhà nước, Du lịch, Quản trị khách sạn, Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành, Quản lý Thể dục Thể thao, Ngôn ngữ anh.	1.076.000
	<i>* Các lớp đào tạo liên kết các cơ sở đào tạo khác theo quy định. Áp dụng tối thiểu bằng 115% và tối đa không vượt quá 150% lần mức học phí bậc đại học chính quy cùng khối ngành đào</i>	

	<i>tạo (tùy thuộc vào địa điểm đặt lớp, sĩ số, nhân lực, cơ sở vật chất...</i>	
1	Nhóm I: Đào tạo sư phạm: Âm nhạc, Mỹ thuật, Mầm non, Giáo dục Thể chất, Giáo dục tiểu học	Từ 1.121.000 đến 1.462.000
2	Nhóm II: Thanh Nhạc, Đồ họa, Thiết kế thời trang.	Từ 1.076.000 đến 1.404.000
3	Nhóm III: Luật	Từ 1.121.000 đến 1.462.000
4	Nhóm VII: Các ngành: Quản lý Văn hóa, Thông tin-Thư viện (Chuyên ngành Thư viện-Thiết bị trường học, Văn thư - Lưu trữ, Công nghệ thông tin ứng dụng), Công nghệ truyền thông, Công tác xã hội, Quản lý nhà nước, Du lịch, Quản trị khách sạn, Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành, Quản lý Thể dục Thể thao, Ngôn ngữ anh.	1.076.000 đến 1.404.000

(Ghi chú: Đối với sinh viên sư phạm được nhà nước hỗ trợ tiền đóng học phí, do vậy sẽ được miễn học phí. Tuy nhiên, nếu sinh viên học lại, học cải thiện và học chương trình 2 thì sẽ phải đóng tiền học phí).